

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM CNTT&TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNTT&TT-QTVHHT

Bắc Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

V/v mời báo giá dịch vụ Thẩm định giá nhiệm vụ thực hiện “Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho người sử dụng máy tính trong mạng truyền số liệu chuyên dùng”

Kính gửi: Các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của HĐND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý;

Căn cứ Thông tư số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 có hiệu lực từ ngày 14/02/2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-SKHCN ngày 21/8/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh sau sắp xếp (lần 2);

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-CNTT&TT ngày 12/11/2025 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông về việc Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho người sử dụng máy tính trong mạng truyền số liệu chuyên dùng;

Căn cứ Phiếu đề xuất của phòng Quản trị và vận hành hạ tầng ngày 12/11/2025.

Trung tâm CNTT&TT đề nghị các doanh nghiệp có đội ngũ chuyên gia đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá Thẩm định giá cho nhiệm vụ thực hiện “Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho người sử dụng máy tính trong mạng truyền số liệu chuyên dùng”, cụ thể:

1. Thời gian thực hiện dịch vụ: tháng 11 năm 2025.

2. Nhiệm vụ cần thẩm định giá, gồm:

- Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho người sử dụng máy tính trong mạng truyền số liệu chuyên dùng (*Yêu cầu chi tiết các nội dung cần thẩm định giá tại Phụ lục I đính kèm*);

3. Thời gian nhận báo giá:

- Kính đề nghị Quý công ty, doanh nghiệp quan tâm gửi báo giá về Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trước ngày 16/11/2025.

- Địa chỉ nhận báo giá: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. Email: ttcntt.skhn@bacninh.gov.vn.

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị và rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Sở Nguyễn Gia Phong (b/c);
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Các phòng thuộc Trung tâm;
- Ban biên tập Cổng TTĐT Sở KH&CN (để đăng);
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lại Hữu Dương

Phụ lục
MÔ TẢ NỘI DUNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG NHẪM ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN CHO NGƯỜI
SỬ DỤNG MÁY TÍNH TRONG MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG
(Kèm theo Công văn số: /CNTT&TT-QTVHHT ngày /11/2025 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)

I. Nội dung dịch vụ chi tiết yêu cầu thẩm định giá

1. Danh mục dịch vụ thẩm định giá

STT	Yêu cầu kỹ thuật thiết bị tường lửa SD-Wan XGS138		Đơn vị tính	Số lượng
1	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật tường lửa	Gói	36
		Thông lượng tường lửa: $\geq 19,000$ Mbps		
		Thông lượng tường lửa IMIX: $\geq 10,000$ Mbps		
		Thông lượng IPS: $\geq 5,850$ Mbps		
		Thông lượng bảo vệ khỏi các mối nguy hại: $\geq 4,750$ Mbps		
		Thông số NGFW: $\geq 5,100$ Mbps		
		Kết nối đồng thời tối đa: $\geq 6,500,000$		
		Số kết nối mới mỗi giây: $\geq 105,000$		
		Thông lượng Isec VPN: $\geq 6,600$ Mbps		
		Số tunnel đồng thời cho IPsec VPN: $\geq 2,500$		
		Số kết nối SSL/TLS đồng thời: $\geq 18,000$		
		Lưu trữ: ≥ 64 GB		
		Giao diện Ethernet:		
		≥ 6 x GE copper ≥ 2 x SFP+ 10GE fiber (chưa bao gồm module quang)		

		Cổng kết nối: ≥ 1 x COM RJ45 ≥ 2 x USB		
		Vi xử lý: x86 AMD CPU và Marvell NPU		
		Nguồn: 100-240VAC		
2	Tính năng tường lửa cơ bản			
	Tính năng quản trị	Hỗ trợ quản trị thông qua giao diện web GUI, CLI và Cloud Central		
		Hỗ trợ xác thực 2 nhân tố cho truy cập quản trị, kết nối IPSec và SSL VPN.		
		Hỗ trợ quản trị tập trung Firewall trên nền tảng điện toán đám mây miễn phí		
	Kiến trúc xử lý	Sử dụng kiến trúc xử lý gói tin thông minh để phát hiện mã độc và bảo vệ hệ thống		
		Hỗ trợ giải mã lưu lượng TLS 1.3 mà không hạ bậc giao thức		
		Hỗ trợ DPI Engine		
	Tính năng mạng	Ngăn chặn các tấn công DoS và portscan		
		Cân bằng tải nhiều đường Internet		
		Hỗ trợ giao thức định tuyến tĩnh, multicast (PIM-SM) và động (RIP, BGP, OSPF)		
	Tính năng xác thực	Hỗ trợ xác thực thông qua Active Directory, RADIUS, LDAP and TACACS+		
		Hỗ trợ Single Sign-On: Active directory, eDirectory, RADIUS Accounting		
	Tính năng VPN	Hỗ trợ Route-based VPN		
		Hỗ trợ công nghệ VPN với thiết bị kết nối Ethernet từ xa		
	Tính năng SD-WAN	Hỗ trợ nhiều kết nối WAN, các tùy chọn bao gồm VDSL, DSL, cáp, LTE/Cellular, và MPLS		
		Hỗ trợ chọn đường và định tuyến theo ứng dụng		
		Hỗ trợ tạo kết nối tunnel ở layer 2 với định tuyến cho các thiết bị cùng hãng		
3	Trung tâm điều phối VPN	Hỗ trợ lưu trữ lịch sử tường lửa 30 ngày trên cloud của hãng với các tính năng nâng cao để lưu, lên lịch và xuất báo cáo tùy chỉnh		
		Hỗ trợ tích hợp với các tính năng SD-WAN để ưu tiên ứng dụng, tối ưu hóa định tuyến và tận dụng nhiều liên kết WAN		

		Hỗ trợ tích hợp với giải pháp MDR và XDR cùng hãng để tìm kiếm và phân tích mối đe dọa.		
		Tạo VPN site-to-site tự động bằng trình hướng dẫn (wizard) giữa các địa điểm mạng		
		Hỗ trợ các kiến trúc VPN tối ưu: hub-and-spoke, full mesh hoặc kết hợp		
		- Tích hợp liền mạch với các tính năng SD-WAN: + Ưu tiên ứng dụng + Tối ưu hóa định tuyến + Tận dụng nhiều đường truyền WAN để tăng độ tin cậy và hiệu suất		
		Hỗ trợ các loại VPN: IPsec, SSL và thiết bị VPN chuyên dụng cùng hãng.		
4	Hỗ trợ nâng cao	Hỗ trợ 1 năm với mức độ 24/7 theo nhiều kênh. Hỗ trợ tải, cập nhật và bảo trì phần mềm. Cho phép truy cập vào kho tài nguyên hỗ trợ và các diễn đàn hỗ trợ. Hỗ trợ của hãng bằng truy cập từ xa vào thiết bị. Bảo hành và thay thế thiết bị.		

2. Nội dung công việc thực hiện:

2.5 Các yêu cầu khác

- Thời gian bảo hành đối với từng loại thiết bị phải đảm bảo tối thiểu như sau:

+ Thiết bị tường lửa: 12 tháng

- Các phần mềm công cụ tiện ích của hãng thứ 3 (nếu có) phải là phần mềm có bản quyền. Bản quyền này phải được trao cho bên mua.

- Trong thời gian bảo hành, đơn vị cung cấp có trách nhiệm:

+ Cung cấp các bản vá lỗi, các phiên bản phần mềm nâng cấp trong thời gian bảo hành.

+ Cam kết về hỗ trợ kỹ thuật đối với các thiết bị tường lửa, phần mềm điều khiển được đầu tư.

+ Tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật qua điện thoại, email, fax...

+ Cam kết thời hạn giải quyết tương ứng với từng cấp độ của sự cố: mức độ 1 (nguy cấp), mức độ 2 (nghiêm trọng nhưng không nguy cấp) và mức độ 3 (yêu cầu, đề xuất cải thiện).

- Trong thời gian bảo hành của thiết bị, đơn vị cung cấp phải thực hiện bảo trì miễn phí.

- Ngoài thời gian bảo hành của thiết bị, việc bảo trì thiết bị được thực hiện theo kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của Chủ đầu tư và các quy định hiện hành.
- Triển khai hệ thống tường lửa (firewall) theo kế hoạch chi tiết, đảm bảo an toàn và hiệu quả.
- Kiểm thử kỹ lưỡng trước khi đưa vào vận hành chính thức.
- Đào tạo đội ngũ quản trị để duy trì hệ thống bảo mật lâu dài.

II. Thể thức báo giá:

Báo giá được thực hiện theo biểu mẫu của Quý doanh nghiệp, nhưng phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau:

1. Báo giá phải được ký bởi người có thẩm quyền và được đóng dấu của doanh nghiệp theo quy định.
2. Báo giá phải được xây dựng trên cơ sở có tổng giá chào thực hiện cho dịch vụ (đã bao gồm thuế, phí theo quy định) và chi tiết cơ sở hình thành giá dịch vụ; đồng thời báo giá phải đảm bảo điều chỉnh, bổ sung dự toán (nếu có).
3. Báo giá phải có thời hạn xác định hiệu lực theo quy định.
4. Chứng thư thẩm định giá có thời hạn xác định hiệu lực theo quy định.